

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 130/2021/HSST

Ngày: 01/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/HSST, ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/HSST- QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh Ph, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT : Đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); Có chồng là Dương Văn Đ (Đã chết); Có 01 con sinh năm 1999; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT : Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Th (Đã chết) và bà Trịnh Thị Ng, sinh năm 1950; Có chồng là Nguyễn Trọng D; Có 04 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Lê Thị Th, sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT : Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1938 và bà Trịnh Thị Ng, sinh năm 1940; Có chồng là Lê Quang Ng; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. Phạm Phương L, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT : Đường L, phường R, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (Đã chết); Có chồng là Nguyễn Chiến Th (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18h45phút ngày 26/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã triệu tập các đối tượng Nguyễn Anh Ph, Lê Thị Th, Phạm Phương L và Nguyễn Thị H lên Cơ quan điều tra làm việc do liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Các đối tượng Nguyễn Anh Ph và Lê Thị Th đã xin đầu thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của bản thân và các đối tượng khác có liên quan. Các đối tượng khai nhận đã thỏa thuận và thống nhất cách thức đánh bạc như sau:

Số đề được căn cứ vào 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày (mở thưởng lúc 18h15 phút hàng ngày). Các đối tượng thỏa thuận 01 điểm đề là từ 720đ đến 800đ, nếu trúng 01 điểm đề thì người bán phải trả cho người mua số tiền là 70.000đ.

Số lô được căn cứ vào 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, giá 01 điểm lô từ 21.700đ đến 22.500đ. Nếu trúng 01 điểm lô thì người bán phải trả cho người mua số tiền là 80.000đ. Trường hợp nếu số lô của người mua trùng lặp với một trong tất cả các giải của kết quả xổ số miền Bắc

thì người bán phải trả cho người mua số tiền tương ứng với số lần trùng lặp của số lô như thỏa thuận ban đầu.

Số lô xiên hai được căn cứ vào 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, các đối tượng thỏa thuận với nhau giá 01 điểm lô xiên hai từ 7.200đ đến 7.500đ. Nếu trúng 01 điểm lô xiên hai, tức là trong tất cả các giải của kết quả xổ số có 02 giải trở lên có 02 số cuối trùng với số của người mua thì người bán phải trả cho người mua số tiền là 100.000đ.

Ngày 26/9/2020 Nguyễn Anh Ph đã dùng sim điện thoại số 0879.744.131 để mua và bán số lô, số đề với Lê Thị Th, Phạm Phương L và Nguyễn Thị H; Cụ thể:

Ph mua của Lê Thị Th qua sim điện thoại số 0869.955.387 gồm: 1.150 điểm đề x 720đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 828.000đ; 150 điểm lô x 21.700đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 3.255.000đ, tổng cộng 4.083.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 26/9/2020, Ph đã trúng thưởng 50 điểm lô x 80.000đ/1 điểm, tương ứng số tiền 4.000.000đ. Do đó tổng số tiền đánh bạc giữa Ph và Th là 8.083.000đ.

Ph bán cho Nguyễn Thị H qua số sim điện thoại 0899.632.150 gồm: 2.362 điểm đề x 750đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 1.771.000đ; 180 điểm lô x 21.800đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 3.924.000đ; 30 điểm lô xiên x 7.500đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 225.000đ; 280 điểm đề 3 càng x 800đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 224.000đ. Tổng cộng 6.144.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 26/9/2020, H đã trúng thưởng 40 điểm lô x 80.000đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 3.200.000đ. Do đó tổng số tiền đánh bạc giữa Ph và H là 9.344.000đ.

Ph đã bán cho Phạm Phương L qua sim điện thoại số 0985.043.772 gồm: 2.000 điểm đề x 720đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 1.440.000đ; 40 điểm lô xiên x 7.200đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 288.000đ. Tổng cộng 1.728.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 26/9/2020 thì L không trúng thưởng. Do đó tổng số tiền đánh bạc giữa Ph và L là 1.728.000đ.

L dùng sim điện thoại số 0985.043.772 để bán cho Lê Văn Đ ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa qua sim điện thoại số 0338.707.159 gồm: 2.200 điểm đề x 800đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 1.760.000đ và 50 điểm lô x 22.500đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 1.125.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 26/9/2020 thì Đ không trúng thưởng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc giữa L và Đ với nhau là 2.885.000đ.

L dùng sim điện thoại số 0985.043.772 để bán cho Phạm Văn D ở thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa qua sim điện thoại số 0975.705.666 gồm: 80 điểm lô x 22.500đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 1.800.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 26/9/2020 thì D trúng thưởng 20 điểm lô x 80.000đ/1 điểm, tương ứng với số tiền 1.600.000đ. Do đó tổng số tiền đánh bạc giữa L và D với nhau là 3.400.000đ.

Tổng số tiền mà Phạm Phương L đã đánh bạc với Nguyễn Anh Ph, Lê Văn Đ và Phạm Văn D trong ngày 26/9/2020 là 8.103.000đ.

Tổng số tiền mà Nguyễn Anh Ph đã đánh bạc với Lê Thị Th, Nguyễn Thị Hiếu và Phạm Phương L trong ngày 26/9/2020 là 19.156.000đ.

Đối với Lê Thị Th, ngoài việc mua số lô, số đề với Nguyễn Anh Ph thì chiều ngày 26/9/2020, Th còn bán số lô, số đề cho 02 đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch, được Th lưu trong danh bạ điện thoại là “Loan3” và “CH” gồm 1.860 điểm đề; 252 điểm lô và 20 điểm lô xiên, tương ứng với số tiền 8.452.000đ, tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa chứng minh, làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi đánh bạc của Lê Thị Th với các đối tượng liên quan trên.

Đối với Lê Văn Đ và Phạm Văn D có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Phạm Phương L nhưng tổng số tiền mà Đ và D tham gia đánh bạc là dưới 5.000.000đ nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Đ và Phạm Văn D về hành vi Mua số lô, số đề theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ .

Quá trình triệu tập các đối tượng lên làm việc, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Anh Ph 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu đỏ; Thu giữ của Lê Thị Th 01 điện thoại di động Iphone 5s màu vàng; Thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 6s màu trắng; Thu giữ của Phạm Phương L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 màu đen; Thu giữ của Lê Văn Đ 01 điện thoại di động Samsung A7 màu xanh; Thu giữ của Phạm Văn D 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 9 màu bạc.

Ngoài ra, khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Anh Ph, cơ quan điều tra đã thu giữ một số đồ vật, tài liệu. Quá trình điều tra, xác định những đồ vật, tài liệu này không liên quan đến hành vi phạm tội của Phương và đồng phạm nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Ph.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Anh Ph, Lê Thị Th, Phạm Phương L và Nguyễn Thị H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Th và Phạm Phương L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Nguyễn Anh Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: - Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Lê Thị Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Phạm Phương L từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Đề nghị truy thu số tiền các bị cáo đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung vì hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền.

Và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Ngày 26/9/2020, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Th và Phạm Phương L đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh Ph và Lê Thị Th đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và các đối tượng liên quan. Trong đó, Nguyễn Anh Ph đã trực tiếp đánh bạc với Lê Thị Th, Phạm Phương L và Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 19.156.000đ, bao gồm: Đánh bạc với Lê Thị Th 8.083.000đ (trong đó mua số lô, số đề 4.083.000đ và trúng thưởng 4.000.000đ); Đánh bạc với Nguyễn Thị H 9.344.000đ (trong đó bán số lô, số đề 6.144.000đ, trúng thưởng 3.200.000đ); Đánh bạc với Phạm Phương L 1.728.000đ.

Đối với Phạm Phương L đã đánh bạc với Nguyễn Anh Ph 1.728.000đ, đánh bạc với Lê Văn Đ là 2.885.000đ, đánh bạc với Phạm Văn D là 3.400.000đ, tổng số tiền đánh bạc của L là 8.103.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Th và Phạm Phương L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, số đề có tính chất được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Đây là một tệ nạn đang diễn ra nhiều trong xã hội hiện nay. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngoài ra các đối tượng Lê Văn Đ và Phạm Văn D có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề, tuy nhiên do số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 02/11/2020, Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 458/QĐ-XPHC và 459/QĐ-XPHC, xử phạt mỗi đối tượng số tiền 350.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự rủ rê, tổ chức. Bị cáo Nguyễn Anh Ph là người trực tiếp đánh bạc với 3 bị cáo, số tiền đánh bạc nhiều hơn nên có vai trò thứ nhất, chịu mức hình phạt cao hơn. Đối với các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau, thứ hai trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Ph và Thu sau khi phạm tội đã đầu thú khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo Th và bị cáo H có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với Cách mạng; Bị cáo H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Do đó các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo - Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm

Phuong L, đã tích cực ủng hộ tiền trong chiến dịch phòng chống dịch bệnh Covid-19, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, nhất là chung tay ủng hộ đồng bào bị lũ lụt Miền Trung trong năm 2020 có xác nhận của chính quyền địa phương; Đây là việc làm có ý nghĩa tích cực, nhân văn và cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp hơn. Do đó áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng do bị cáo H và bị cáo Th không có việc làm và thu nhập ổn định (Có xác nhận của chính quyền địa phương) nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo thể bị phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do các bị cáo nhất thời phạm tội, không phải chuyên nghiệp; Các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các điện thoại di động là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu bán sung ngân sách nhà nước.

[8] Biện pháp tư pháp: Bị cáo Ph mua số lô, số đề của bị cáo Th là 4.083.000đ nhưng chưa thanh toán; Bị cáo H mua số lô, số đề của bị cáo Ph là 6.144.000đ nhưng chưa thanh toán; Bị cáo L mua số lô, số đề của bị cáo Ph là 1.728.000đ nhưng chưa thanh toán. Do số tiền này là công cụ phạm tội nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi đánh bạc bị xử phạt hành chính của các các đối tượng Lê Văn Đ và Phạm Văn D; Trong các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Công an thành phố Thanh Hóa không truy thu số tiền dùng để đánh bạc này là chưa giải quyết triệt để. Do vậy cần truy thu số tiền đánh bạc này để sung ngân sách nhà nước, trong đó Lê Văn Đ đánh bạc 2.885.000đ, Phạm Văn D đánh bạc 3.400.000đ.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Lê Thị Th, ngoài việc mua số lô, số đề với Nguyễn Anh Ph thì chiều ngày 26/9/2020, Th còn bán số lô, số đề cho 02 đối tượng được Th lưu trong danh bạ điện thoại là “Loan3” và “CH”, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Th và Phạm Phuong L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Ph 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ .

- Bị cáo Lê Thị Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ). Còn lại 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Phương L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Anh Ph cho UBND phường Tr, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan thi hành án hình sự và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc sung ngân sách nhà nước gồm: Truy thu của bị cáo Ph số tiền 4.083.000đ; Truy thu của bị cáo Hiếu số tiền 6.144.000đ; Truy thu của bị cáo L số tiền 1.728.000đ;

Truy thu của Lê Văn Đ số tiền 2.885.000đ;

Truy thu của Phạm Văn D số tiền 3.400.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: Một điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, Imei 355353084758980 (kèm sim điện thoại); Một điện thoại Iphone 6s màu ghi, Imel 355421072988669 (kèm sim điện thoại); Một điện thoại Iphone 5s màu vàng gold, Imel 358826052544414 (kèm sim điện thoại); Một điện thoại Samsung màu đen, Imel 359031083588386, điện thoại bong thân màn hình trước (kèm sim điện thoại);

Một điện thoại Samsung A7 màu xanh, Imel 1: 353465/10/407277/0 (kèm sim điện thoại); Một điện thoại Samsung Note 9 màu bạc, Imel1: 357174/09/951254/5 (kèm sim điện thoại).

(Cả 06 điện thoại đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong).

Các vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 94/THA/2021 ngày 29/01/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá và Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 362 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Buộc các bị cáo: Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Th và Phạm Phương L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh